TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/KDTM-ST
Ngày 08-09-2020
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G– THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Ông Tô Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Minh Thanh

Bà Lê Thị Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm– Thư ký Tòa án nhân dân quận G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh B – Kiểm sát viên.

Ngày 08/09/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLST-KDTM ngày 10/01/2020 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2020/QĐXXST-KDTM ngày 20/07/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Thế Giới N. Địa chỉ: Tổ C, khu phố Tân C, phường Phước T, Tp. B, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện hợp pháp bà Huỳnh Thị Ngọc H và bà Đinh Thị Thu H, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ký ngày 24/12/2019), (Có mặt).

Bị đơn: Công ty cổ phần Nam T. Địa chỉ: đường số M, Phường B, quận G, Tp. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2019, nguyên đơn Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Thế Giới N và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H và bà Đinh Thị Thu H trình bày:

Ngày 20/09/2017 Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Thế Giới N (sau đây gọi tắt là Công ty Thế Giới N) và Công ty cổ phần Nam T (sau đây gọi tắt là Công ty Nam T) cùng ký kết Hợp đồng kinh tế số 707/2017/HĐKT-TGN về việc cung cấp bê tông thương phẩm phục vụ cho công trình "Cải tạo, nâng cấp luồng sông Sài Gòn đoạn từ cầu đường sắt Bình Lợi tới cảng Bến Súc theo hình

thức hợp đồng BOT – Giai đoạn 2". Kèm theo có các phụ lục hợp đồng số 107/2018/PL/TGN ngày 01/01/2018; số 386/2018/PL/TGN ngày 01/11/2018; số 101/2019/PL/TGN ngày 01/03/2019.

Thực hiện hợp đồng, Công ty Thế Giới N đã cấp bê tông thương phẩm cho Công ty Nam T và xuất hóa đơn với số tiền là 15.632.860.000 đồng. Công ty Nam Tân đã thanh toán được số tiền 12.339.700.000 đồng. Tháng 5/2019, hai bên đã ký biên bản xác nhận công nợ, theo đó, Công ty Nam T còn nợ số tiền 3.893.160.000 đồng. Sau khi ký biên bản xác nhận công nợ, Công ty Nam T thanh toán thêm được được 600.000.000 đồng. Như vậy, Công ty Nam Tân còn nợ Công ty Thế Giới N là 3.293.160.000 đồng. Do đó, Công ty Thế Giới N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Nam T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền trên và thanh toán tiền lãi chậm thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Trong quá trình Tòa án giải quyết, Công ty Nam T thanh toán thêm được 600.000.000 đồng tiền nợ gốc, do đó, tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về khoản 600.000.000 đồng đã trả, chỉ yêu cầu Công ty Nam T phải thanh toán số tiền còn lại là 2.693.160.000 đồng. Yêu cầu thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với lãi suất quá hạn do chậm thanh toán, đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu tính 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương đương 1,125%/tháng (làm tròn 1,1%). Số tiền lãi phải trả tính đến ngày xét xử 08/09/2020 là 599.950.725 đồng.

Bị đơn Công ty Nam T đã được triệu tập hợp lệ vẫn không đến Tòa án ghi bản tự khai án cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ kiện tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa. Hợp đồng ký kết nhằm mục đích lợi nhuận, các bên đều có đăng ký kinh doanh, thuộc về tranh chấp về kinh doanh thương mại, được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đang cư trú tại quận G, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, theo quy định điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự .

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn Công ty Nam T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 707/2017/HĐKT-TGN ngày 20/09/2017, lời khai của đại diện nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện giữa Công ty Thế Giới N và Công ty Nam T có ký với nhau hợp đồng về việc cung cấp bê tông thương phẩm phục vụ cho công trình "Cải tạo, nâng cấp luồng sông Sài Gòn đoạn từ cầu đường sắt Bình Lợi tới cảng Bến Súc theo hình thức hợp đồng BOT – Giai đoạn 2". Căn cứ theo Biên bản xác nhận công nợ giữa hai bên thì Công ty Nam T còn nợ Công ty Thế Giới N số tiền 3.893.160.000 đồng. Sau khi ký biên bản xác nhận công nợ và trong quá trình Tòa án giải quyết, Công ty Nam T thanh toán thêm được 1.200.000.000 đồng. Như vậy, Công ty Nam T còn nợ Công ty Thế Giới N số tiền gốc chưa thanh toán là 2.693.160.000 đồng.

Theo quy định tại mục 3.2 Điều 3 của hợp đồng về điều khoản thanh toán thì: Bên mua thanh toán 100% cho bên bán trong vòng 30 ngày kể từ cung cấp hàng. Tuy nhiên, Công ty Nam T đã chậm thanh toán và đến nay vẫn chưa thanh toán hết tiền cho Công ty Thế Giới N là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã cam kết. Do đó, Công ty Thế Giới N khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại Điều 50 của Luật thương mại về nghĩa vụ thanh toán.

Đối với yêu cầu tính lãi của đại diện nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo mục 3.4 Điều 3 của Hợp đồng về thanh toán trễ hạn có quy định trong trường hợp có nợ quá hạn, bên mua sẽ phải trả lãi suất nợ quá hạn là 1,5%/tháng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi quá hạn do chậm thanh toán là hoàn toàn có cơ sở. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố. Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước, thì lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố là 9%/năm. Như vậy lãi suất quá hạn sẽ là 13,5%/năm, tương đương 1,125%/tháng (đại diện nguyên đơn tính tròn là 1,1%/tháng). Hội đồng xét xử xét thấy mức lãi suất này có lợi

cho bị đơn vì thấp hơn lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Số tiền lãi được tính cụ thể như sau:

- Hóa đơn số 0004444 xuất ngày 12/12/2018, với số tiền là 1.307.530.000 đồng. Số tiền nợ quá hạn là 96.544.999 đồng, ngày đến hạn thanh toán là 12/01/2019. Nhưng đến ngày 03/01/2020 mới thanh toán, trễ 355 ngày. Do đó số tiền lãi phải trả là 12.566.941đồng.

- Hóa đơn số 0004445, xuất ngày 12/12/2018, với số tiền là 37.535.000 đồng, ngày đến hạn thanh toán là 12/01/2019. Nhưng đến ngày 03/01/2020 mới thanh toán, trễ 355 ngày. Do đó số tiền lãi phải trả là 4.885.806 đồng.

- Hóa đơn số 0005163, xuất ngày 09/01/2019 với số tiền là 1.102.830.000 đồng, ngày đến hạn thanh toán là 09/02/2019. Nhưng Công ty Nam Tân thanh toán trễ hạn, cụ thể:

Ngày 03/01/2020 thanh toán 365.920.001 đồng, trễ 327 ngày. Số tiền lãi phải trả là 132.229.317 đồng.

Ngày 11/05/2020 thanh toán 100.000.000 đồng, trễ 127 ngày. Số tiền lãi phải trả là 34.315.442 đồng.

Số tiền nợ còn lại là 636.909.999 đồng, đến ngày xét xử trễ 119 ngày, số tiền lãi phải trả là 27.790.506 đồng.

Tổng cộng là 194.335.266 đồng.

- Hóa đơn số 0005164, xuất ngày 09/01/2019 với số tiền 33.650.000 đồng, ngày đến hạn là ngày 09/02/2019, trễ hạn 577 ngày. Số tiền lãi phải trả là 7.119.218 đồng.

- Hóa đơn số 0005430, xuất ngày 23/01/2019 với số tiền 597.797.500 đồng, ngày đến hạn là ngày 23/02/2019, trễ hạn 563 ngày. Số tiền lãi phải trả là 123.405.331 đồng.

- Hóa đơn số 0005431, xuất ngày 23/01/2019 với số tiền 15.200.000 đồng, ngày đến hạn là ngày 23/02/2019, trễ hạn 563 ngày. Số tiền lãi phải trả là 3.137.787 đồng.

- Hóa đơn số 0006538, xuất ngày 22/03/2019 với số tiền 117.757.500 đồng, ngày đến hạn là ngày 22/04/2019, trễ hạn 505 ngày. Số tiền lãi phải trả là 21.804.764 đồng.

- Hóa đơn số 0006633, xuất ngày 29/03/2019 với số tiền 981.130.001 đồng, ngày đến hạn là ngày 29/04/2019, trễ hạn 498 ngày. Số tiền lãi phải trả là 179.154.338 đồng.

- Hóa đơn số 0006634, xuất ngày 29/03/2019 với số tiền 29.605.000 đồng, ngày đến hạn là ngày 29/04/2019, trễ hạn 498 ngày. Số tiền lãi phải trả là 5.405.873 đồng.

- Hóa đơn số 0007461, xuất ngày 29/04/2019 với số tiền 281.110.000 đồng, ngày đến hạn là ngày 30/05/2019, trễ hạn 467 ngày. Số tiền lãi phải trả là 48.135.402 đồng.

Tổng số tiền lãi Công ty Nam T phải thanh toán cho Công ty Thế Giới N tính đến ngày xét xử 08/09/2020 là 599.950.725 đồng (năm trăm chín mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn bảy trăm hai lăm) đồng.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu của đại diện nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 3.293.110.725 đồng, bao gồm 2.693.160.000 đồng nợ gốc và 599.950.725 đồng tiền lãi chậm thanh toán.

Đối với việc đại diện nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về khoản 600.000.000 đồng tiền gốc do bị đơn đã thanh toán, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần này.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Nam T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn lại tiền tạm nộp án phí cho Công ty Thế Giới N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 50 Luật thương mại năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Thế Giới N đối với bị đơn Công ty cổ phần Nam T.

Buộc Công ty cổ phần Nam T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Thế Giới N số tiền 3.293.110.725 (Ba tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu, một trăm mười nghìn, bảy trăm hai mươi lăm) đồng, bao gồm 2.693.160.000 đồng nợ gốc và 599.950.725 đồng tiền lãi chậm thanh toán, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu đòi số tiền gốc 600.000.000 đồng của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Thế Giới N.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty cổ phần Nam T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 97.862.215 đồng.

Hoàn lại cho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Thế Giới N số tiền 53.168.629 đồng, là tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0025488, ngày 10/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ khi Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Thế Giới N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty cổ phần Nam T chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng

tháng còn phải chịu thêm tiền lãi, theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND QG;
- CCTHADS QG;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS vụ sán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Tô Văn Mạnh